TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 104/2017/DS-ST
Ngày: 23-8-2017
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đức;

2. Ông Hồ Tấn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh – là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa*: Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 212/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2017/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; trụ sở chính: Số 89 phường L, quận Đ, Thành phố H; địa chỉ chi nhánh: 165-167-169 phường N, Quận 1, Thành phố C;

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Ngô C, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Ông Ngô C ủy quyền cho ông Lê H, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm pháp chế.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1994; trú tại: 26/11 khu phố X, phường V, thị xã T, tỉnh B – Là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 1247/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 13/4/2017). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: 332/3B khu phố K, phường A, thị xã T, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2017, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/01/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần V có ký hợp đồng tín dụng dưới hình thức đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với bà Trần Thị C số 20150123-500002-0148. Theo hợp đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần V cho bà Trần Thị C vay số tiền 21.000.000 đồng (trong đó có 1.000.000 đồng phí bảo hiểm) với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp, không thế chấp tài sản. Thời hạn vay 24 tháng, phương thức thanh toán trả dần trong 24 tháng (trong đó 23 tháng đầu thanh toán 1.343.000 đồng, tháng thứ 24 thanh toán 1.562.000 đồng), tổng cộng bà C phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 32.451.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/3/2015.

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần V giải ngân số tiền vay theo hợp đồng cho bà C và bà C đã thanh toán tiền lãi, tiền gốc được 10 lần với tổng số tiền 13.430.000 đồng. Như vậy, bà C còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền 14.553.666 đồng. Kể từ ngày 27/12/2015 đến thời điểm Ngân hàng thương mại cổ phần V nộp đơn khởi kiện, bà C không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Do đó, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu bà Trần Thị C phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 14.553.666 đồng.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bà C tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày khởi kiện theo hợp đồng tín dụng số 20150123-500002-0148 ngày 13/01/2015 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn trên số tiền 14.553.666 đồng mà chỉ yêu cầu Tòa án ghi nhận: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150123-500002-0148 ngày 13/01/2015 giữa bà Trần Thị C với Ngân hàng thương mại cổ phần V; phê duyệt của Ngân hàng ngày 27/01/2015.

Bị đơn - bà Trần Thị C vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã tiến hành thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tống tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 196, 208 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn bà Trần Thị C vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, việc bị đơn vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật tại Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150123-500002-0148 ngày 13/01/2015 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với bà Trần Thị C thể hiện nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần V cho bà C vay số tiền 21.000.000 đồng (trong đó có 1.000.000 đồng phí bảo hiểm) với lãi suất 3,75%/tháng, trả dần trong 24 tháng, hình thức vay tín chấp, không thế chấp tài sản, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015).

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện và biên bản xác minh ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An thể hiện bị đơn bà Trần Thị C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 332/3B phố K, phường A, thị xã T, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39

Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

Theo nội dung hợp đồng tín dụng số 20131212-500000-0048 ngày 04/12/2013 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn thì nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V cho bị đơn bà Trần Thị C vay số tiền 21.000.000 đồng (trong đó có 1.000.000 đồng phí bảo hiểm) với lãi suất 3,75%/tháng, thời hạn vay 24 tháng, phương thức thanh toán trả dần trong 24 tháng. Tổng cộng bà C phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 32.451.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, bà C đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tiền lãi, tiền gốc được 10 lần với tổng số tiền 13.430.000 đồng, còn nợ số tiền 14.553.666 đồng. Xét quá trình thực hiện hợp đồng, bà C đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo thỏa thuận nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu bị đơn bà Trần Thị C phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 14.553.666 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn trên số tiền 14.553.666 đồng mà chỉ yêu cầu Tòa án ghi nhận: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bị đơn bà Trần Thị C về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, buộc bà C phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 14.553.666 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 471; Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015);

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bị đơn bà Trần Thị C.

Buộc bà Trần Thị C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 14.553.666 đồng (Mười bốn triệu năm trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị C phải chịu 727.683 đồng (Bảy trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 363.842 đồng (Ba trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015161 ngày 28/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hồ Thanh Thủy